TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số:74/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:108/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1, Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1998

Địa chỉ: SN A đường N, khu phố B, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2, Anh Mai Ngọc C, sinh năm 1993

Địa chỉ: SN A đường N, khu phố B, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Mai Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã B ngày 29/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung với với nhau tại khu phố B, phường N, thị xã B. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn của hai vợ chồng hai bên gia đình đều biết và có giảng hoà nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Mai Ngọc C.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc N nộp 150.000đ, anh Mai Ngọc C nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh C nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị N.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Mai Ngọc C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Mai Ngọc C mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sang cho chị N, anh C theo biên lai thu số: 0004642 ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn. Như vậy, chị N, anh C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Ngọc Trạo (ĐK: 29/10/2019);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ